



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Bùi Vân Nhuân
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: 12/30/88 Place of Birth: Cần Thơ Tỉnh Cần Thơ

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/04/75 To 01/04/85
Years: 10 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Bùi Văn Thôn</u>	<u>Cousin</u>
<u>Decatur GA 30032</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR POLITICAL (PRISONER IN VN.)

I. BASIC INFORMATION OF APPLICATION VN.

1. FULL NAME : BUI VAN NHUAN
2. DATE, PLACE OF BIRTH : 30.12.1938 MYTHUAN CAN THO
3. POSITION BEFORE APRIL 1975
 - RANK : THIEN TA
 - FUNCTION : QUAN TRUONG KIEM CHAI KHU TRUONG
 - MILITARY SERIAL NUMBER : 38A 149648
4. MONTH DATE YEAR ARRESTED : 04.5.1975
5. MONTH DATE YEAR OUT OF CAMP : 04.1.1985
6. PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE :
7. PRESENT MAILING ADDRESS :

HUYEN BINH MINH TINH CUU LONG

II. LIST FULL NAME, DOB, POB OF EX POLITICAL PRISONER :

1. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P

ORDER	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1	MAI THI THU NGUYEN	20.12.1952	VINH TE, CHAU OCC	VU KE
2	BUI THANH DAT	26.7.1960	TAN AN, PHONG DINH	CON TRAI
3	BUI THI BICH HUYEN	25.7.1964	TAN AN, PHONG DINH	CON GAI
4	BUI THANH NHAN	12.12.1965	TAN AN, PHONG DINH	CON TRAI
5	HANG THI BICH DIEM	14.7.1964	THANH PHO SAIGON	CON DAI

2. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING / DEAD)

- FATHER : BUI VAN CAM CHET NAM 1978
- MOTHER : NGUYEN THI TUOI CHET NAM 1985
- SPOUSE : 1. TAN THI SOM CHET NAM 1988

2. MAI THI THU NGUYEN (VU KE) O NHÀ SỐ 1
AP QUYET THANG HUYEN O MOC TINH HAU GIANG.

- CHILDREN : 1. BUI THANH DAT

HUYEN BINH MINH TINH CUU LONG

2. BUI THANH PHUONG, # 404 25th ST STREET
CANADA

LÝ LỊCH CÁ NHÂN

FULL NAME: BUI VĂN NHUAN

DATE, PLACE OF BIRTH: 30.12.1938, XÃ MỸ THUẬN, TỈNH CẦN THƠ

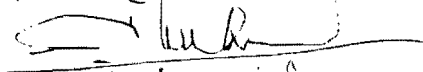
THỜI GIAN	CẤP BẬC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	CẤP CHỈ HUY TIẾP	CƠ QUAN MỸ
1938 - 1946	CON KHỎ				
1946 - 1963	HỌC SINH				
04.2.63 → 27.11.63	KHÓA 15	SINH VIÊN SĨ QUAN	TRƯỜNG BỘ BÌNH THỦ ĐỨC	ĐẠI TÁ LAM. SƠN	
1963 - 1965	CHUẨN UY	ĐẠI ĐỘI PHÓ + ĐỘI TRƯỞNG	TIỂU KHU PHONG ĐÌNH	TRUNG TÁ: LÊ CÔNG THƯỜNG	
1965 - 1967	THIỆU UY	ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG 293	TIỂU KHU PHONG ĐÌNH	ĐẠI TÁ: NG. VĂN KHUÔNG	
1967 - 1969	TRUNG UY	CHỈ KHU PHÓ CHỈ KHU	TIỂU KHU PHONG ĐÌNH	ĐẠI UY: LÊ D. GIÀU	THIỆU TÁ: BEAVER
1969 - 1972	ĐẠI UY	PHONG PHÚ		THIỆU TÁ: GIÀU	THIỆU TÁ: KING
1972 - 1973	THIỆU TÁ			TRUNG TÁ: GIÀU	JAMES H. HALL +
1973 → 18.2.1975	THIỆU TÁ	TIỂU ĐOÀN TẠNG 480	TIỂU KHU PHONG ĐÌNH	ĐẠI TÁ HUYNH NGOC DIỆP	KIM BACH
18.2.1975 → 30.1.1975	THIỆU TÁ	GIÂN TRƯỞNG KIỂM	CHỈ KHU PHONG ĐÌNH	ĐẠI TÁ HUYNH NGOC DIỆP	
1975		CHỈ KHU TRƯỞNG			

Từ 30.4.1975 đến 23.6.1976: ĐI CẢI TẠO TẠI QUẢNG LẠO CẦN THƠ

Từ 23.6.1976 đến 04.1.1985: CẢI TẠO TẠI MIỀN BẮC (VIỆT NAM)

Từ 04.1.1985 đến nay (20.2.1989): ĐƯỢC VỀ VỚI GIA ĐÌNH, LÀM RUỘNG, SỐ NHÀ SỐ: 259/4 ẤP THUAN TAN XÃ THUAN AN, HUYỆN BÌNH MINH, CỬU LONG.

THUAN TAN NGÀY: 20.2.1989


BUI VĂN NHUAN

3. BUI THI BICH HUYEN :

HUYEN BINH MINH CUB LONG

4. BUI THANH NHAN : DIA CHI NHU TREU

5. BUI THANH PHU : CHET NAM 1985

6. DANG THI BICH DIEM : 22/39 MAC DINH CHI, PHUONG AN.
CU TINH HAU GIANG

— SIBLING : CHI : BUI THI LAN : 3/7 HOANG VAN THU HAU GIANG

3. RELATIVE OUTSIDE VN

1. IN THE USA : BUI VAN THONG : ANH CON DI : 2000 STANROCK
DR DECATUR, GA 30032 USA.

— TRAN QUOC KHANH : EM KET NUA : 9362 HASTINGS
DR HUNTINGTON BEACH CA 92646 USA.

2. IN THE FRANCE : KHONG

3. IN THE AUSTRALIA : KHONG

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY

1. RECOGNITION UNTIL :

2. REPLY FROM BANGKOK :

3. THE COP, BANGKOK LOI :

I. ANY COMMENT, REMARK :

VI. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTION

NGAY : 20-2-1989

KY TEN

HỒ SƠ ĐIỀU KIỆN :

1. 6 ANH 4 X 6

2. LY LICH CA NHAN

3. 6 BAN SAO KHAI SANH

4. CHUNG NHAN THI NGU

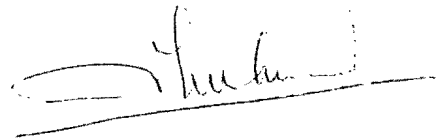
5. GIAY RA TRAI

6. 3 GIAY CHUNG NHAN DANG KY NHAN KHAI

7. 2 GIAY BAO TU

8. 2 GIAY KET HON

9. 6 BAN SAO GIAY CHUNG MINH NHAN DAN.





BUI VAN NHUAN

30-12-1938

MY-THUAN

CAN THO

MAI THI THU NGUYEN

20-12-1952

VINH TE CHAU DOC

BUI THANH NHAN

12-12-1965

TAN AN, PHONG
DINH

BUI THANH DAT

26-7-1960

TAN AN PHONG
DINH

THANG THI BICH DIEM

14-7-1964

SAI-GON

BUI THI BICH HUYNH

25-7-1964

TAN AN PHONG
DINH

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH O A N - T H U

Hồ sơ quân nhân

BỒN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ Mỹ-thuận

NĂM 1938

Số hiệu 290

Nhà in Thanh-Sơn Cantho

Tên họ đứa con nít	BUI - VAN - NHUẬN
Nam hay Nữ	Nam
Sanh ngày nào	Le 30 décembre 1938
Sanh tại đâu	Mỹ-thuận
Tên, họ cha	Bui-văn-Oân
Cha làm nghề gì	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu	Mỹ-thuận
Tên, họ mẹ	Nguyễn-thị-Tuất
Mẹ làm nghề gì	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu	Mỹ-thuận
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Tại Mỹ-thuận, ngày 30 tháng 12 1963

NGƯỜI KHAI,

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,

(Ký tên và đóng dấu)

Bui-văn-Oân

(Thiền)

(Ký tên)

Le faire (tiếng)

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây của

Hội-Đồng xã Mỹ-thuận

Bui-Minh, ngày 15-7-1964

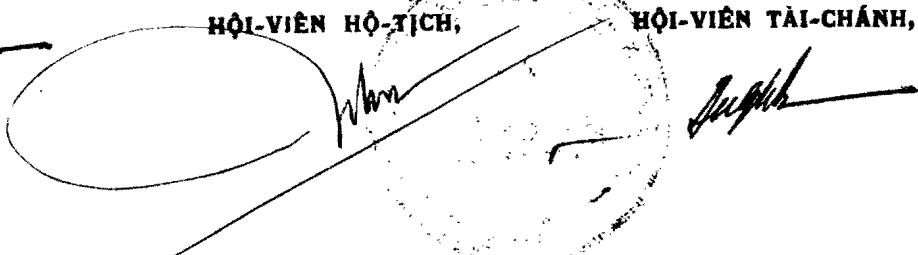
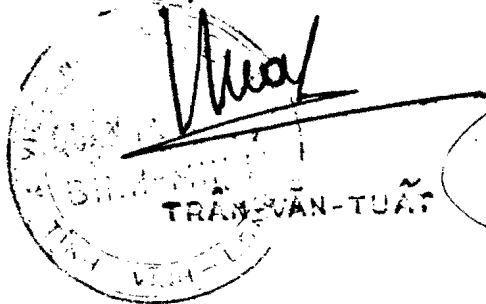
T. QUẬN - TRƯỞNG, &

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Mỹ-thuận, ngày 13 tháng 7-1964

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,

HỘI-VIÊN TÀI-CHÁNH,



() HƯNG - NHÂN TÀI - NGŨ

(Trích lục theo hồ sơ Quan-Ba)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUẢN-LƯC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUẢN-ĐẠO AN IV QUẢN-PHỤ
TƯ-LƯU PHONG-DINH
PHONG TỌA-QUẢN-TRỊ

Số 11706 / TKPD/TQT/PSF/SQ/CNTN .

Họ và tên	BUI - VAN - NHUAN
Số quan	38/149.648
Cấp bậc	Thiếu-Tá ĐHQ/ĐL
Ngày và nơi sinh	02-12-1938 tại Mỹ-Thuan - Cần-Thơ
Họ và tên Cha	BUI - VAN - CAM
Họ và tên Mẹ	NGUYỄN - THI - TUOI
Ngày nhập ngũ	11 tháng 02 năm 1963
Gián đoạn công vụ	Không
Lien lạc vụ tại	
Lý do	Hồ tước hồ sơ cho con dự thi lớp 6.

(cả, theo đơn xin ngày 08-05-1973)

Chú-Chi: Chứng nhận tại ngũ lấy có hiệu lực mười lăm ngày,
kể từ ngày ký .

BC 1460 ngày 12 Th 5 1973

Tên Đại-Tá LÊ-NGOC-DAY
Thiếu-Khu Trưởng Thiếu-Khu Phong-Dinh
Trung-Tá BÙY-THAI-NGUYỄN
Tham-Mưu Trưởng

- Lưu . . .

. . .

Trại

Hạn chế

Số 836 GRT.

0 0 0 2 7 7 0 3 1 7 8

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 35 ngày 10 tháng 12 năm 1984

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Bùi Văn Nhuận Sinh năm 1938

Các tên gọi khác

Nơi sinh Cầu Long

Nơi đang ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Bình Định, Cầu Long

Can tội Thiếu tá quân trưởng, Bí thư quận ủy đảng dân chủ

Bị bắt ngày 4/5/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 103 ấp xanh Vèn, Mỹ Thuận Bình Minh, Cầu Long

Nhận xét quá trình cải tạo

Tử ngày vào trại, tử tưởng như thấy có biểu hiện gì xấu
 Lao động: Tham gia đều những công việc xuất phát từ lòng căm
 thù hận chế độ. Học tập tham gia đều, Nội quy của trại phạm
 gì lỗi. Hằng năm xếp loại cải tạo trung bình ./.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Công an Mỹ Thuận

Trước ngày tháng 1 năm 1985

Lên tay, đóng dấu

Của Bùi Văn Nhuận

Danh báo số 7801

Lập tại Quận pháp

Họ, tên, chức lý
người được cấp giấy

Bùi Văn Nhuận

Ngày 04 tháng 2 năm 1985

Đại úy: Trần Tấn

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Mã số NK 8

Chuyển đến _____ _____ _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____	Chuyển đến _____ _____ _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____ _____ _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Chuyển đến _____ _____ _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____ _____ _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Nội dung _____ _____ _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____
Nội dung _____ _____ _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Nội dung _____ _____ _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: _____

Họ và tên chủ hộ: BUI THANH DAT

Số nhà: _____ Ấp: _____

Xã: THUAN AN

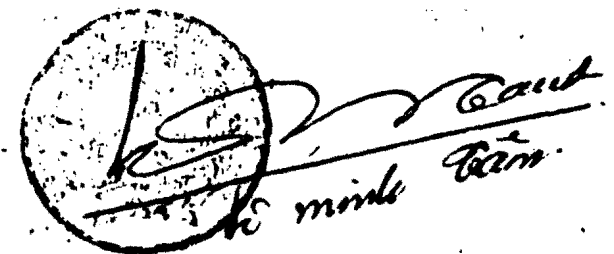
Huyện: BRI

Tỉnh Cửu Long.

Ngày 01 tháng 8 năm 1981

P Trưởng công an xã _____

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Chuyển đến _____ _____	Chuyển đến _____ _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____ _____	Chuyển đến _____ _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
Nội dung _____ _____	Nội dung _____ _____
Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____
Nội dung _____ _____	Nội dung _____ _____
Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 137

Họ và tên chủ hộ: MAI VĂN TỐU

Số nhà: 07 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: _____ Đồn CAND: _____

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Tỉnh, thành phố: TP. HCM SAIGON

Ngày 08 tháng 08 năm 1979

Trưởng công an HUYỀN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)



MAI VĂN TỐU

5/11/78

OL-DANG-KY

Thành phố, Tỉnh

Bình Định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 110/70

Huyện, thị xã, quận

Bình Định

Xã, thị trấn

Thị trấn

Cơ quan, bệnh viện

GIẤY BẢO TỬ

Số 4

Kính gửi UBND

Kính gửi UBND Thị trấn Bình Định Cầu Lộ

1 - PHẦN NGƯỜI BẢO :

- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình

Bùi Văn Thuận

- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú

11 ấp Thuận Tân

- Số giấy CM hoặc CNCC

quan hệ với người chết

Thường

2 - PHẦN NGƯỜI CHẾT :

- Họ và tên

Cao Chi Sớm

Nam, nữ

Nữ

- Sinh ngày

tháng

năm

1940 (hoặc tuổi)

- Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Nghề nghiệp

Cán ruộng

- Nơi ĐKNK thường trú

10 11 ấp Thuận Tân xã Thuận An

- Đã chết hồi

5 3 giờ

ngày

8

tháng

4

năm

1988

- Nơi chết

Cai gia đình

- Nguyên nhân chết

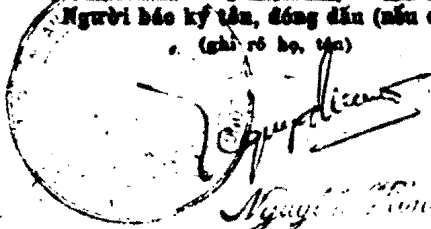
Bệnh gia đình

Vậy đề nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.

Ngày 19 tháng 4 năm 1988

Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)

(ghi rõ họ, tên)



Nguyễn Văn Thuận

Xã, thị trấn: Thị trấn
Thị xã, quận: Quận
Thành phố, tỉnh: Quảng Nam

GIẤY CHỨNG TỬ

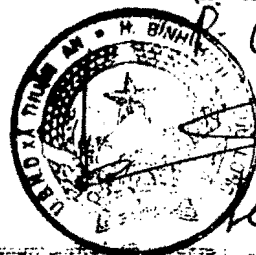
Số _____
Quyển số _____

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Sau - Lâm Phú</u> <u>NAM</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>03 - 10 - 1967</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Xã 11, ấp Chông Lớn, xã</u> <u>Thị trấn Bông, huyện Quế Sơn</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>Ngày 28 - 09 - 1985</u> <u>Xã 11, ấp Chông Lớn, xã</u> <u>Thị trấn Bông</u>
Nguyên nhân chết	<u>Bệnh</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ông Lê Sơn</u> <u>Xã 11, ấp Chông Lớn, xã</u> <u>Thị trấn Bông</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>Mẹ</u> <u>Khao tử</u>

Đăng ký ngày 15 tháng 12 năm 1985

TM/UBND Quê Chông Lớn

(Ký tên, đóng dấu)



Châu Tấn

Quang Trung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
HÀNG GIANG
Quận, Huyện
SIMON
Xã, Phường
THỊ TRẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01
Số 021

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ MAI THỊ THU NGUYỄN
Sinh ngày 20.12.1952
Quê quán Xã Vĩnh Tế, Châu Đốc
Nơi đăng ký thường trú
Thị trấn Simon, Huyện Hàng Giang
Nghề nghiệp Mua bán
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 360882624

Họ và tên người chồng BUI VĂN NHƯÂN
Sinh ngày 20.12.1938
Quê quán Mỹ Thuận, Cần Thơ
Nơi đăng ký thường trú
Thị trấn Simon
Nghề nghiệp LAM RUỘNG
Dân tộc KHMER Quốc tịch VIỆT NAM
Số CMND hoặc Hộ chiếu 330100036

Kết hôn ngày tháng

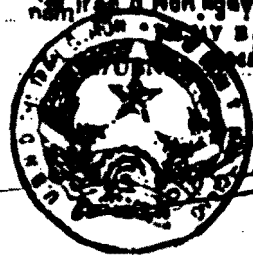
Thị trấn Simon ngày 22 tháng 11 năm 1985
ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẦN

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

(Signature of Mai Thị Thu Nguyễn)

(Signature of Bui Văn Như)



(Signature of the official)
Lê Đình...

Dân tộc: kinh Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi nổi cách
0.6cm dưới trước dấu
mắt

01 năm 1987

QUANG TRUNG TY CÔNG AN



Nguyễn Trường Thọ

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~XXXXXXXXXXXX~~

Họ tên **BÙI VĂN NHUẬN**

Sinh ngày **1938**

Nguyên quán **Kỳ Thuận**

Bình Minh, Cửu-Long

Nơi thường trú **Thị trấn Tân, T-
an, Bình Minh, Cửu-Long**

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PhÁP

Ở TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

Đã : *Đã*

Đã : *Đã*

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ *HONQ. Chau-Đoc*

Ngày 07 tháng 12 năm 196 8 Toà *HONQ. Chau-Đoc* xử về việc
Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 07 tháng 12 năm 196 8
gồm có các ông:

Mai-thị-thu-NGUYỄN

Chánh-Án: **Nguyễn-văn-Dạ**

Bí-thư:

Lục-sự: **Nguyễn-ngọc-Ấy**

đã lên bản án như sau:

BẢN ÁN

TOÀ-ÁN

Chiếu theo đơn của **Mai-văn-Dạ**

xin an thể-vi khai-sanh cho **Mai-thị-thu-NGUYỄN**

BỞI CÁC LẺ ẤY:

Chúng nhận **Mai-văn-Dạ**, nhữn

Mai-thị-thu-NGUYỄN, là con tư sinh;

PHÂN-RÃNG

Mai-thị-thu-NGUYỄN, nữ, sinh ngày 20-12-1952

tại **Mố-Huân-Th (Chau-Đoc)** là con tư sinh của **Mai-văn-Dạ**

Phân-rãng-án này thể-vi khai-sanh cho **Mai-thị-thu-NGUYỄN**

Lấy ghi đoạn phân quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên **Vĩnh-Th**
(*Chau-Đoc*)

và lược biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhưst ngày 20 tháng 12 năm 1962 giữ lại lưu-trữ công-văn tại **xã**
Mố-Trên và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại.

Đay nguyên-do chịu hết án phí.

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên: **Nguyễn-văn-Dạ** và **Nguyễn-ngọc-Ấy**

Trước: **Nguyễn-văn-Dạ** và **Nguyễn-ngọc-Ấy** Ba (Saigon) ngày 22-12-1968

Quyển 03 Tờ 06 Số 143

Thầu: **Mai trên tòa mới đóng (288000)**

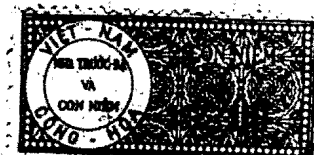
chủ-sự (án-ký) TRẦN-NGỌC-ĐẠCH

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

ngày 20 tháng 12 năm 196 8
CHÁNH LỤC-SỰ

(Signature)

NGUYỄN-SI-Đ
CHÁNH LỤC-SỰ



GIA TIỀN	30000
Còn nộp	20000
Bổng lộc	10000
Biệp tại	10000
Cộng chung	25000

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN

Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Đơn Có mặt

Tôi là Mai Thị Châu Nguyệt

Sinh năm 1952, hiện cư ngụ tại nhà số
1 ấp Nguyệt Thới Thị trấn Cồn, tỉnh
Hậu Giang, xin trình một việc :

Sáng ngày 14-2-1987, tôi đi phố
mua một ít đồ gia dụng, khi đi qua phố
Lãi Lớn, tôi phát hiện mất ví trong đó gần
có :

- Chứng minh nhân dân số 36088282
- 1 giấy đi đường (360882824)
- và 3.000 đồng Tiền

Vậy tôi làm tờ trình này mong quý
ban công an chú ý nhận cho tôi đề tạo
thuận lợi cho tôi trong việc đi lại và
tiện việc xin cấp giấy chứng minh khác
ở địa phương.

Xin chân thành cảm ơn

ngày 14-2-1987

Kính Đơn

Mai Thị Châu Nguyệt

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ ~~HOÀNG PHONG-DINH~~

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH ~~IA TÂN-AN PHONG-DINH~~
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1960
(Année)

SỐ HIỆU 1965
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Bùi-Thịnh-Duyệt
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	26-7-1960
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Tân-An (Phong-Dinh)
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Bùi-Văn-Huân
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Tự-cải
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An (Phong-Dinh)
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Tân-Thị-Ngân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An (Phong-Dinh)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, ~~Chánh-án Toà~~
(Nous)

~~2.5.1~~ Chánh-án Toà ~~HOÀNG PHONG-DINH~~
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông ~~Nguyễn-Văn-Huân~~
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal)

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

~~CANTHO~~ ngày ~~11/9/~~ 1965

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

~~CANTHO~~ ngày ~~11/9/~~ 1965

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

CHÁNH-ÁN

CHÁNH-ÁN

CHÁNH-ÁN

CHÁNH-ÁN

CHÁNH-ÁN

CHÁNH-ÁN

CHÁNH-ÁN

Giá tiền: 5000

(C-4)

Biên-lai số: 7635

(Quittance N°)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~33333333~~

Họ tên **BÙI THÀNH ĐẠT**

Sinh ngày **1960**

Nguyên quán **Mỹ Thuận**

Bình Minh, Cư Long

Nơi thường trú

Thuận, Bình Minh, C-Long



Dân tộc: Kinh

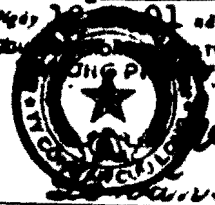
Tên giáo: Không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm cách
1,5cm sau, dưới mắt
phải

Ngày 18-01 năm 1980

T.Ư.Đ.Đ. CÔNG AN
C.Đ. I.



Trần Bé

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Đông Khê

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Ngày 9/7/86

Huyện, Quận Cần Thơ

Số 055

Tỉnh, Thành phố Long Xuyên

Quyển số 2

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Đinh Thanh Đạt

Đặng Thị Bích Sim

Bí danh

Sinh ngày tháng

Ngày 26 tháng 7

Ngày 14 tháng 7

năm hay tuổi

Năm 1960

Năm 1964

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân viên

Công nhân viên

Nơi đăng ký

nhân khẩu

thường trú

Cần Thơ

Số giấy chứng minh nhân dân: 32451832

36 0581249

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 09 tháng 7 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND.

Phường Đông Khê

Đinh Thanh Đạt
Đặng Thị Bích Sim
Đinh Thanh Đạt



VIỆN THƯ KÝ

Trần Văn Năm

NAM-PHÂN

NVG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐO-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận Nhì

Số hiệu: 4769-B

*

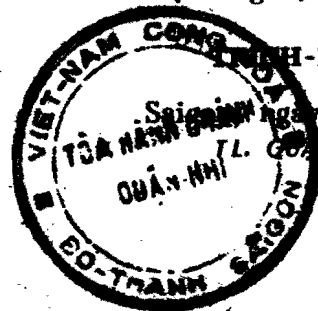
HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn (1964)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Đặng thi Bích Diem
Phái.	Nữ
Ngày sanh	Mười bốn tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 16 giờ 20
Nơi sanh	Saigon, 159 Vo Tanh
Tên, họ người Cha . .	Đặng ngọc Toàn
Tuổi.	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp.	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, :
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyen thi Ky
Tuổi.	Hai mươi lăm
Nghề-nghiệp.	noi trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 337/84 Le văn Duyệt
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 17 tháng 7 năm 1964



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon ngày 17 tháng 8 năm 1964

L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

QUẢN LÝ

Chuyến đến <u>Đến Chi p. cũ</u> Từ ngày <u>5</u> tháng <u>4</u> năm <u>1977</u> Ký tên đóng dấu	Chuyến đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu
Chuyến đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Chuyến đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
Nội dung _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Nội dung _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____
Nội dung _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Nội dung _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
BẢNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ
Số: 1238

Họ và tên chủ hộ: Dương Ngọc Toàn
Số nhà: _____ Ngõ (hẻm): _____
Đường phố: _____ Đồn CAND: Số 1
Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Thị xã phố Tân Phú
Tỉnh, thành phố: Hà Giang

Ngày 15 tháng 10 năm 87
Trưởng công an TP Tân Phú
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Trần Văn
Thị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~380881248~~

Họ tên: ~~ĐAN~~ **THỊ BÍCH DIỄM**

Sinh ngày: **14-07-1964**

Nguyên quán: **Tiên Du,**

Tiên Châu, Hải Hưng,

Nơi thường trú:

Cần Thơ, Hậu Giang.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Số bầu dục D1, 5cm R0, 3
cm C3cm trên sấp nếp
trái.

Ngày 21 tháng 05 năm 1980

PHÒNG TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÒNG TRƯỞNG TY

Chánh

Trưởng Thành

NGON TRÓ TRÁI

NGON TRÓ PHẢI

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Tân-An (PHONG DINH)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1964
(Année)

SỐ HIỆU 2415
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Bùi - thị - Bích - Huyền
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Hai mươi lăm tháng bảy 41.1964
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-An Phong-Dinh
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Bùi - văn - Nhuận
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Quản nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An Phong-Dinh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Tân - thị - Sơn
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An Phong-Dinh
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh HT số 79 Mỹ-Thuận 1958

Chúng tôi, **Quản-Tu-Phát TUN**
(Nous)

Chánh-án Toà **Phong-Dinh**
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông **Đặng-Thành-Tổng**
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef, audit tribunal).

Đặng-Thành-Tổng, ngày 20/9/ 1965

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

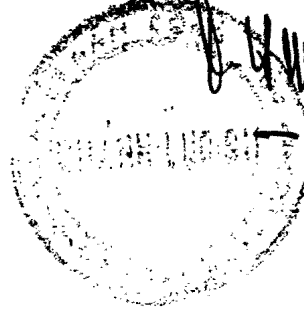
CHÁNH-ÁN

Đặng-Thành-Tổng

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Đặng-Thành-Tổng, ngày 20/9/ 1965

Q-CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền: 5000

(Cost)

Biên-lai số: 7635

(Quittance N°)

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN BẢO MẬT GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Kính gửi: Công An nhân dân cấp Huyện, xã Mỹ

Phước, huyện Bình Minh, tỉnh Cần Thơ.

Tôi tên: Bùi Thị Bích Ngọc

Ngày tháng năm sinh: 25-07-1964

Quê quán: Tân An - Đồng Tháp

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 103, tổ 11, ấp Kênh

Đ. V. xã Mỹ Phước, huyện Bình Minh, Cần Thơ

Đã mất giấy Chứng minh nhân dân số: 330451834

Đã hết công dụng. Tỉnh Cần Thơ

Lập ngày 14 tháng 5 năm 1984

Sự do: Đành mất vì tay tại bể bắt phở bình Minh

Tôi cam đoan là thật không dối trá

Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm theo pháp

định

luật nước

Đã ký và đóng dấu

Ngày 14 tháng 5 năm 1984

ANDD cấp huyện cấp

Nơi viết đơn

giấy cam đoan

Bình Minh

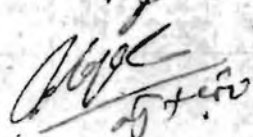
chữ của tôi

Bùi Thị Bích Ngọc

Ngày 14/5/84

T. cấp

Bùi Thị Bích Ngọc



Xã Nhạn
Đứng ở có thể cũng an toàn
trên một số giấy tờ về kỹ
thuật.

MYTINH ngày 16 tháng 05 năm 1974
T.M.C.A.XÃ
TRƯỞNG C.A.



Nguyễn Văn
Lê Quang Trung

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM Phong Dinh
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE ...)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Tân An Phong Dinh
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1965
(Année)

SỐ HIỆU 4556
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Đài Thành Nhân
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày 12 tháng 12 đl 1965
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân An Phong Dinh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Đài Văn Nhuận
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Quản nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân An Phong Dinh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Tân Trại Sơn
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân An Phong Dinh
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh HT số 79 Kỵ Thuận 1958

Cấp cho Đài Văn Nhuận

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Cần Thơ, ngày 8.6 1975
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền . . . : 15 \$ 00
(Coût)

Biên-lai số: 3742
(Quittance No)

- Lê Quang Tôt -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG MICH NHÂN DÂN
Số [REDACTED]

Họ tên **BÀI BÌNH NHÂN**

Sinh ngày **1965**

Nguyên quán **Mỹ Thuận,**

Bình Minh, Cửu Long.

Nơi thường trú

1, Bình Minh, Cửu Long

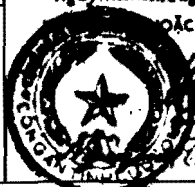
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Đeo tròn 0,3cm cách
3cm trên trước dải
tai trái.

Ngày 16 tháng 05 năm 1985

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn Thọ

BUI VAN NAM
25/4 AP. THUAN, CUU LONG
VIET NAM

PAR AIR

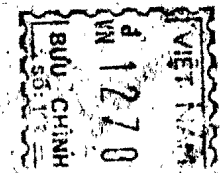
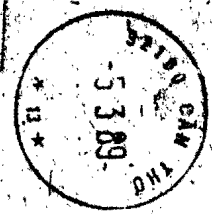
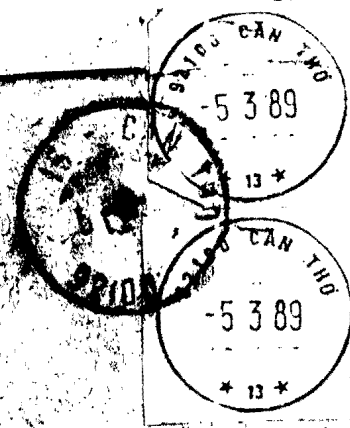
R 321

13080
vauy
107
ODP

To: KHUC MINH THO

ARLINGTON, VA 22205-0635

USA



6 ANH 4 X 6 :

1. BUI VAN KHUAN

2. MAI THI THU NGUYEN

3. BUI THANH DAT

4. ~~DANG~~ THI BICH DIEM

5. BUI THI BICH HUYNH

6. BUI THANH NHAN



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Bui Van NHAN
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth 12.30.1938 Place of Birth Vinh Long VN

Previous Occupation (before 1975) MAJOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5.4.1975 To 1.4.85
(10Y)

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Bui VAN MHAÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Tân Phú Sơn	1941	Wife
2. Bà Thành Nhân	1965	Son
3. Bà Thành Đạt	1960	Son
4. Bà Thành Phú	1967	Son
5. Bà Thị Bích Huyền	1964	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

Số 436 GRT

0 0 0 2 7 7 0 3 1 7 8

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 35 ngày 10 tháng 12 năm 1984

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Bùi Văn Nhuận Sinh năm 1938

Các tên gọi khác

Nơi sinh Cửa Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Thiếu tá quận trưởng, bị thủ quận ủy đảng dân chủ

Bị bắt ngày 4/5/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 103 ấp rạch Voa, Mỹ Thuận Bình minh, Cửa Long

Nhận xét quá trình cải tạo

Từ ngày vào trại, tù tưởng chưa thấy có biểu hiện gì xấu
Lao động : Tham gia đều những năng xuất chất lượng còn
bi hạn chế . Học tập tham gia đều, Nội quy chưa vi phạm
gì lớn . Hằng năm xếp loại cải tạo trung bình ./,

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã:

Trước ngày tháng 1 năm 1985

Công an Mỹ Thuận

Lần này nộp trở phải

Của Bùi Văn Nhuận

Danh bản số 7801

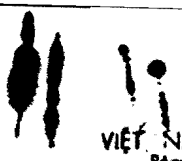
Lập tại Quận pháp

Họ, tên, cho ký
người được cấp giấy:

Bùi Văn Nhuận

Ngày 04 tháng 1 năm 1985

Đại úy: Trần Tân



VIỆT NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
DÉPARTEMENT DE LA JUSTICE

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ' TÒA

VINH LONG

GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH LỤC BỘ HÔN THỦ NĂM 1958 (BỤC NHƯT)
Extrait du registre des actes de mariage de l'année (degré)

LÀNG Hệ-Thượn TỈNH VINH LONG (NAM-PHẦN)
du village de Province de (Sud Viêt-Nam)

NĂM 1958 SỐ HIỆU 79
(Année) (Acte N°)

Tên, họ người chồng Nom et prénoms de l'époux	<u>Hải-vân-Thượn</u>
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	<u>Hệ-Thượn (Cần-Thơ)</u>
Sanh ngày nào Date de la naissance	<u>30.12.1938</u>
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	<u>Hải-vân-Cha (sống)</u>
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	<u>Nguyễn-thị-Tươi (sống)</u>
Tên, họ người vợ Nom et prénoms de l'épouse	<u>Tân-thị-Sơn</u>
Vợ chánh hay là vợ thứ Son rang de femme mariée	<u>Vợ chánh</u>
Sanh tại chỗ nào Lieu de naissance	<u>Tân-quới (Cần-Thơ)</u>
Sanh ngày nào Date de sa naissance	<u>16.6.1941</u>
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	<u>Tân-bị-Hồng (sống)</u>
Tên họ, mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	<u>Hồ-thị-Di (sống)</u>
Ngày kết-hôn Date de mariage	<u>1 tháng 12 - đ1 - 1958</u>

Nhà in Nguyễn-Huân - Saigon

Chúng tôi Nguyễn-Tiến-Dòng

Nous

Chánh-án Tòa Vinhlong

Président du Tribunal de

chứng cho hợp-pháp chữ ký của
certifions l'authenticité de la signature de M.

Huỳnh-Kim-Khiết

Chánh-án Tòa-Án sở tại.

Greffier en chef du dit tribunal.



Vinhlong ngày 30.7.1962

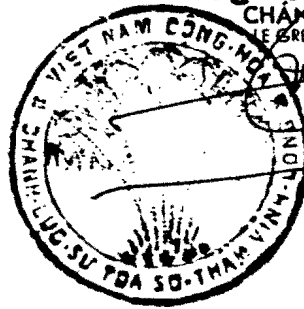
CHÁNH-ÁN,
LE PRÉSIDENT,

[Signature]

Trích y bản chánh :
Pour extrait conforme :

Vinhlong, ngày 30.7.1962

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF,



Giá tiền 7500

Cộng

Biên lai số

Quittance n°

11999

K/10

[Signature]

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM Phong Dinh

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tân An Phong Dinh

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1965
(Année)

SỐ HIỆU 4596
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Bùi Thành Nhân</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Nam</u>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<u>Ngày 12 tháng 12 đl 1965</u>
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Tân An Phong Dinh</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Bùi Văn Nhuận</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>quân nhân</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Tân An Phong Dinh</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Tân Thị Sáu</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Nhà trọ</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Tân An Phong Dinh</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh HT số 79 NY Truân 1958</u>

Cấp cho Bùi Văn Nhuận

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Tân Tru, ngày 8.4 1975
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền . . . 15 \$ 00
(Coût)
Biên-lai số 3742
(Quittance No)

- Lê Quang Tôt -

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH Tên An Phong-Dinh
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM - PHẦN)
(Sud - Vietnam)

NĂM 1963
(Année)

SỐ HIỆU 1963
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Tên An Phong-Dinh</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Nam</u>
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>21-7-1963</u>
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>Tên An (Phong-Dinh)</u>
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Tên An Phong-Dinh</u>
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Tên An</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Tên An (Phong-Dinh)</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	<u>Tên An Phong-Dinh</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Tên An</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Tên An (Phong-Dinh)</u>
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Tên An</u>

Chúng tôi, Tên An Phong-Dinh
(Nous)

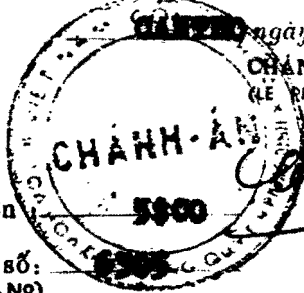
Tên An Phong-Dinh Chánh-án Toà HỢC PHONG DINH
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Tên An Phong-Dinh
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal)

Tên An Phong-Dinh ngày 5/8/ 1963
CHÁNH - ÁN,
(LE PRÉSIDENT),



Giá tiền
(Coût)
Biên-lai số:
(Quittance N°)

5000

5000

Trích y hồn chánh.
(Pour extrait conforme),

Tên An Phong-Dinh ngày 5/8/ 1963

CHÁNH LỤC - SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



TỈNH PHONG-DINH

BẢN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ THỚI - THỊNH

Năm 1967

Số hiệu 796

70 S. Lưu nhân

Tên họ đứa con nít	Thới - Thành - Phố
Nam hay nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ba mươi tháng mười đi 1.967
Sanh tại đâu	Thới - Thịnh
Tên, họ cha	Thới - Văn - Khuê
Cha làm nghề gì	Quản - Nhân
Nhà cửa ở đâu	Thới - Thịnh
Tên, họ mẹ	Thới - Văn - Khuê
Mẹ làm nghề gì	Thới - Tr. 6
Nhà cửa ở đâu	Thới - Thịnh
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ - Chánh

Tại Thới - Thịnh ngày 02 tháng 11 năm 1967

NGƯỜI KHAI
Thới - Văn - Khuê

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
ký tên hoặc đóng dấu

HANG

NGƯỜI CHUNG

10 Thới - Văn - Khuê
20 Thới - Văn - Khuê

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây
của U.B.H.C là Thới - Thịnh

Phong - Thới ngày 09 / 11 / 1967
QUẢN - TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI
Thới - Thịnh ngày 09 / 11 / 1967

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH Y

Thới - Văn - Khuê

Thới - Văn - Khuê

TỈNH

Phong Dinh

BẢN SAO LỤC BỘ SÁNH TẠI XÃ

Tân An

Năm 1964

Số hiệu 2615

Tên họ đứa con nít	Hai Thị Ngọc Huyền
Nam hay nữ	Nữ
Sinh ngày nào	Hai mươi tám, tháng bảy năm 1964
Sinh tại đâu	Tân An (Phong Dinh)
Tên, họ cha	Đài Văn Nhuận
Cha làm nghề gì	Quản nhận
Nhà cửa ở đâu	Tân An (Phong Dinh)
Tên, họ mẹ	Hai Thị Sơn
Mẹ làm nghề gì	Đại lý
Nhà cửa ở đâu	Tân An (Phong Dinh)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh HT. số: 79 Mỹ Thuận 1958

Tại Tân An

ngày 28 tháng 7 năm 1964

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH

ký tên hoặc đóng dấu

NGƯỜI KHAI

Đài Văn Nhuận

Nguyễn Văn Lợi NGƯỜI CHỨNG

Tham công tư

Tham công tư

Chứng cho hợp pháp chữ ký này đây

của H. B. H. C. X

ngày 29/10/1964

TỈNH-TRƯỞNG



Lê Văn Lợi

ĐOÀN VĂN LỢI

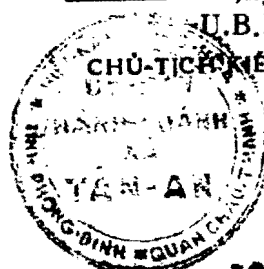
Phó Giám Sự Hành-Chánh

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Tân An, ngày 28-10-1964

U. B. H. C. X

CHỦ-TỊCH-NIÊM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



Lê Văn Lợi

control

Card
☒ Doc. Request; Form 11/04/68
Release Order
Computer
Form "19"
ODP/Date
Membership; Letter